

Bản án số: 29/2021/HSST  
Ngày 20/12/2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Liên

***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Nguyễn Quang Tuyền

Bà Nguyễn Thị Huệ

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Hòa, thư ký Tòa án nhân dân huyện QV.

***Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QV tham gia phiên tòa:*** Ông Đặng Thanh Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện QV, tỉnh BN, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2021/HSST ngày 29 tháng 11 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2021/QĐXXST - HS ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện QV, đối với bị cáo:

**Nguyễn Hữu Đ**, sinh năm 1983; Giới tính: Nam; HKTT: Thôn LM, xã YG, huyện QV, tỉnh BN; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Hữu T và con bà Nguyễn Thị Ch; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ nhất; Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án: Có 04 tiền án.

+ Ngày 28/5/2002, bị Toà án nhân dân huyện QV, tỉnh BN xử phạt 16 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 01/02/2003 chấp hành xong hình phạt tù. Nguyễn Hữu Đ chưa bồi thường cho anh Đào Hữu Tịnh và anh Nguyễn Văn Tạng.

Ngày 21/9/2006, bị Toà án nhân dân thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai xử 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt Đ phải chấp hành chung là 05 năm 06 tháng. Nguyễn Hữu Đ chưa nộp tiền án phí HSST và tiền sung công quỹ nhà nước.

Ngày 10/6/2008, bị Toà án nhân dân thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai xử 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp bản án ngày 21/9/2006 của Toà án nhân dân thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, Đ phải chấp hành hình phạt chung là 08 năm tù. Ngày 26/12/2013, Nguyễn Hữu Đ chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 21/7/2010 nộp tiền án phí. Đ chưa bồi thường cho bị hại là anh Nguyễn N Thiện và anh Vi Văn Hoà.

Ngày 03/01/2017, bị Toà án nhân dân huyện QV, tỉnh BN xử phạt 48 tháng tù về tội Cường đoạt tài sản. Ngày 08/5/2020 chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 29/12/1999, bị Toà án nhân dân huyện QV, tỉnh BN xử 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội ‘Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân’.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/9/2021 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh BN (Có mặt tại phiên tòa).

\* *Người bị hại*: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn QL, xã HQ, huyện QV, tỉnh BN

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01h 30 phút ngày 24/9/2021, Công an xã HQ bắt quả tang Nguyễn Hữu Đ có hành vi Trộm cắp tài sản. Vật chứng T1 giữ: Số tiền 198.000đ trong túi quần phía sau bên phải Đ đang mặc.

Cùng ngày, chị Nguyễn Thị P đã có đơn tình báo về việc bị mất trộm số tiền 198.000đ.

Quá trình điều tra, Công an huyện QV đã làm rõ được: Khoảng 23 giờ ngày 23/9/2021, sau khi ăn uống cùng bạn là Lý Thị T1 và Nguyễn Văn N tại phòng trọ của chị T1 ở tỉnh Bắc Giang thì N điều khiển xe mô tô BKS 29S6 – 885.47 chở Đ về. Khi về đến địa phận xã HQ, huyện QV, tỉnh BN thì Đ và N xảy ra mâu thuẫn nên Đ xuống xe để đi bộ về. Trên đường về thì Đ nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khoảng 01 giờ ngày 24/9/2021 khi đi đến ngôi nhà đang xây của ông Nguyễn Đức C, Đ thấy có đèn chiếu sáng nhưng không có cửa cổng nên đã đi vào nhà qua lối cửa chính. Khi vào phòng ngủ của ngôi nhà, Đ phát hiện có người ngủ trên giường, dưới đất, gần cửa phòng có túi màu đen, Đ đi đến dùng tay phải lục thì thấy 01 chiếc ví da, mở ví thấy có 198.000đ nên dùng tay phải lấy số tiền rồi đút vào túi quần phía sau bên phải đang mặc trên người và đi ra. Khi Đ đi ra ngoài thì bị ông C phát hiện và tri hô nên đã bỏ chạy và bị lực lượng Công an xã HQ phối hợp quần chúng nhân dân bắt quả tang và T1 giữ vật chứng.

Đối với số tiền 198.000đ, quá trình điều tra xác định là của chị Nguyễn Thị P nên ngày 05/10/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện QV đã trả lại cho chị P. Chị P nhận lại số tiền trên và không yêu cầu đề nghị về trách nhiệm dân sự.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Hữu Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình ngày 24/9/2021.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 150/CT-VKSQV ngày 29/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện QV truy tố Nguyễn Hữu Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QV phân tích lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng T1 giữ được và toàn bộ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội

của bị cáo, cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Hữu Đ từ 08 tháng đến 11 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 24/9/2021.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội không tham gia tranh luận đối với Đ diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Khoảng 1 giờ ngày 24/9/2021, tại nhà ông Nguyễn Đức C ở thôn QL, xã HQ, huyện QV, tỉnh BN, Nguyễn Hữu Đ đã lén lút trộm cắp số tiền 198.000đ của chị Nguyễn Thị P là con gái ông C khi chị để tiền trong túi đặt ở nền nhà trong phòng ngủ của mình. Hiện số tiền trên đã được T1 hồi và trả lại cho chị P.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của Đ diện bị hại, vật chứng T1 giữ được cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Hữu Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người trưởng thành nhưng không chịu lao động mà muốn chiếm đoạt tài sản T1ộc sở hữu của người khác để thỏa mãn nhu cầu của mình. Hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, vì mục đích vụ lợi.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng có nhân thân xấu, từ năm 1999 đến năm 2017, bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án cấp có thẩm quyền đưa ra xét xử về nhiều loại tội khác nhau. Đến ngày 24/9/2021, bị cáo có 04 bản án đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích. Do đó, lần phạm tội này, mặc dù tài sản bị cáo chiếm đoạt dưới 2.000.000đ nhưng được xác định là tình tiết định tội và bị

cáo bị đưa ra xét xử theo điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS. Bị cáo đã được pháp luật giáo dục nhiều lần nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà dần sâu vào con đường phạm tội. Thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật, khó giáo dục và cải tạo. Vì vậy, bị cáo phải chịu hình phạt nghiêm tương xứng với

hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng cũng như đấu tranh, phòng ngừa tội phạm chung như mức án mà Đ diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có công việc và T1 nhập ổn định, không có tài sản tích lũy nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo là phù hợp.

- Trách nhiệm dân sự: Đối với tài sản bị cáo chiếm đoạt của chị P hiện đã được T1 hồi. Chị P đã nhận lại được tài sản nên không có yêu cầu về dân sự đối với bị cáo nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Hữu Đ 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 24/9/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Hữu Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

### **Nơi nhận:**

- Toà án tỉnh, VKS tỉnh BN;
- Trại tạm giam công an tỉnh BN;
- Sở Tư pháp BN;
- Viện kiểm sát, Công an huyện QV;
- Thị hành án huyện QV;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Liên**